TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **60**/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 10 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2026/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 02 năm 2026, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 59 do Ủy ban nhân dân xã Th, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Th, tỉnh Tuyên Quang) cấp ngày 30/10/2007 cho anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị L không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần Tùng A, sinh ngày 23/5/2008 và cháu Trần Bảo L1, sinh ngày 06/8/2014 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai

được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Các đương sự đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung khi ly hôn theo Biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung ngày 02/02/2026; Đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2026, cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị L được toàn quyền quản lý, sử dụng: Thửa đất số 01, tờ bản đồ số TĐ07-2019, diện tích 908,9m^2, loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: Thôn 1, xã Th, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là Thôn 1, xã Th, tỉnh Tuyên Quang) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX550221, số vào sổ cấp GCN: CS03299 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 23/3/2020 mang tên ông Trần Văn Hvà bà Nguyễn Thị L.

Anh Hà và chị L có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn thiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

- Chị Nguyễn Thị L được toàn quyền sở hữu, quản lý, sử dụng: 01 Xe ô tô Huyndai, nhãn hiệu Accent, biển kiểm soát 22A-25421, số máy G4FLRQ370264, số khung RLUGU41DBRT003442 mang tên chủ xe Nguyễn Thị L.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Anh Trần Văn H tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000228 ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, trả lại anh H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Chị Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch đối với phần giá trị tài sản được hưởng vì đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung trước khi Tòa án tiến hành hòa giải.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu.

Hoàng Thị Minh Ngọc